

TRAO ĐỔI Ý KIẾN

VỀ VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI NHÀ NƯỚC TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN NGỌC HÀ (*)

Không chỉ khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam đã và đang là nhân tố quyết định những thành tựu to lớn của Nhà nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trong bài viết này, tác giả còn làm rõ vì sao chúng ta cần đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, phương hướng và một số vấn đề hiện đang được đặt ra đối với việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước.

1. Mở đầu

Trong hệ thống chính trị, các thành tố cơ bản đầu tiên là đảng và nhà nước. Đảng là tổ chức chính trị do các cá nhân tự nguyện gia nhập theo một điều lệ chung; còn nhà nước là bộ máy quản lý xã hội bằng pháp luật. Tuỳ theo pháp luật của mỗi nước mà một nước có thể có nhiều đảng hoặc chỉ có một đảng. Hình thức biểu hiện của mối quan hệ giữa đảng và nhà nước khá phong phú; nhưng nhà nước nào cũng đều do một đảng hoặc vài đảng lãnh đạo. Đảng lãnh đạo nhà nước bằng cách thông qua các đảng viên trong bộ máy nhà nước để biến những quyết định áp dụng cho các đảng viên thành những quyết định áp dụng cho mọi công dân. Sự lãnh đạo đúng đắn hay không đúng đắn của đảng đối với nhà nước sẽ dẫn đến sự thành công hay không thành công trong hoạt động quản lý của nhà nước. Ở Việt Nam hiện nay, Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng duy nhất tồn tại và lãnh đạo Nhà nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đã và đang là

nhân tố quyết định những thành tựu to lớn của Nhà nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Tuy nhiên, Đảng cũng đang phải đổi mới, nhất là về phương thức lãnh đạo, để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

2. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam đã và đang là nhân tố quyết định những thành tựu to lớn của Nhà nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước

Nhà nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (được đổi tên từ Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà) đã có lịch sử phát triển gần 70 năm tính từ ngày lập nước 2-9-1945. Còn Đảng Cộng sản Việt Nam có lịch sử 80 năm tính từ ngày thành lập 3-2-1930. Trong gần 70 năm qua, mối quan hệ giữa Nhà nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam với Đảng

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Phó viện trưởng, Viện Triết học, Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

Cộng sản Việt Nam và với các đảng khác luôn biến đổi theo các nhiệm vụ của Nhà nước và theo mối tương quan về sức mạnh giữa các đảng. Ở thời kỳ đầu, nhiều đảng đã tham gia vào bộ máy nhà nước; còn ở thời kỳ sau (từ 1988), Đảng Dân chủ Việt Nam và Đảng Xã hội Việt Nam giải thể chỉ còn Đảng Cộng sản Việt Nam(1).

Mục tiêu của Nhà nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam là phấn đấu để Việt Nam trở thành một nước "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh". Đây cũng là mục tiêu chung của mọi người Việt Nam yêu nước. Hiện nay, tham gia vào bộ máy nhà nước ở các cấp, ngoài các đảng viên của Đảng còn có nhiều người ngoài Đảng. Mặc dù mối quan hệ giữa Đảng ta với Nhà nước ta thay đổi theo từng thời kỳ và trong bộ máy nhà nước lúc nào cũng có nhiều người ngoài Đảng tham gia, nhưng Đảng Cộng sản Việt Nam lúc nào cũng nắm được vai trò lãnh đạo Nhà nước.

Nhờ có đường lối đúng đắn, hợp lòng dân, nên Đảng Cộng sản Việt Nam, ngay từ khi ra đời, đã nhận được sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân và ngày càng đóng vai trò quan trọng trong đời sống của dân tộc. Kể từ ngày có Đảng, dân tộc Việt Nam đã lập nên nhiều thành tựu vĩ đại. Thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám đã lật đổ ách thống trị thực dân, xây dựng nên nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược cũng bắt nguồn từ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng. Trong giai đoạn đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo; đề ra được đường lối đổi mới đúng đắn; khơi dậy và phát huy tiềm năng to lớn

của dân tộc. Trong lịch sử phát triển của Nhà nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn giữ được vai trò lãnh đạo. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam đã và đang là nhân tố quyết định những thành tựu to lớn của Nhà nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

3. Vì sao cần đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước

Bên cạnh những thành tựu nói trên, trong việc lãnh đạo Nhà nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam không chỉ có những ưu điểm, thành tựu, mà còn có cả những khuyết điểm, yếu kém. Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, đánh giá đúng sự thật, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã chỉ ra rằng, "những sai lầm và khuyết điểm trong lãnh đạo kinh tế - xã hội bắt nguồn từ những khuyết điểm trong hoạt động *tư tưởng*, tổ chức và công tác lãnh đạo của Đảng...", do sự lạc hậu về nhận thức lý luận và vận dụng các qui luật đang hoạt động trong thời kỳ quá độ"(2); "Tất cả những gì đã làm được cũng chứng tỏ rằng sự lãnh đạo của Đảng chưa ngang tầm những nhiệm vụ của giai đoạn mới. Đảng chưa đáp ứng được yêu cầu trong việc giải quyết nhiều vấn đề kinh tế - xã hội, trong phong cách lãnh đạo và cả trong việc rèn

(1) Khi trào lưu đa nguyên, đa đảng bắt đầu nảy nở ở một số nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu, với lý do đã kết thúc sứ mạng lịch sử, Đại hội đại biểu Đảng Dân chủ họp từ ngày 18 đến ngày 20 tháng 10 năm 1988, Đại hội đại biểu Đảng Xã hội họp từ ngày 21 đến ngày 22 tháng 7 năm 1988 tuyên bố giải thể Đảng.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.26-27.

luyện phẩm chất cán bộ, đảng viên. Nguồn gốc sâu xa của sự không ngang tầm ấy là ở chỗ, trong nhiều năm, chúng ta đã coi nhẹ và có khuyết điểm trong công tác xây dựng Đảng"(3).

Khi tổng kết công tác xây dựng Đảng trong các năm 2001 - 2006, Đại hội X khẳng định: "Bên cạnh những ưu điểm cơ bản đó, cần thẳng thắn và nghiêm túc nhận rõ những khuyết điểm, yếu kém của Đảng. Nổi lên là năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng còn nhiều mặt chưa đáp ứng yêu cầu của tình hình mới; chậm làm sáng tỏ nhiều vấn đề lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, về sự lãnh đạo của Đảng và công tác xây dựng Đảng; chậm cụ thể hoá và thể chế hoá một số quan điểm lớn về sự lãnh đạo của Đảng và công tác xây dựng Đảng đã đề ra trong Cương lĩnh và các Nghị quyết Đại hội Đảng; tổ chức thực hiện vẫn là khâu yếu.

Dân chủ trong Đảng và trong xã hội còn bị vi phạm. Kỷ cương, kỷ luật ở nhiều cấp, nhiều lĩnh vực không nghiêm. Sự đoàn kết, nhất trí ở không ít cấp uỷ còn yếu. Quan hệ giữa Đảng và nhân dân có lúc, có nơi bị xói mòn do những hạn chế, yếu kém trong công tác tư tưởng chính trị, công tác vận động quần chúng, công tác tổ chức cán bộ, công tác quản lý nhà nước và những khó khăn phát sinh trong quá trình chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế - xã hội.

Không ít tổ chức đảng yếu kém, nhất là ở cơ sở, không làm tròn vai trò hạt nhân chính trị và nền tảng của Đảng, không đủ sức giải quyết những vấn đề phức tạp nảy sinh từ cơ sở, thậm chí có những tổ chức cơ sở đảng tê liệt, mất sức chiến đấu. Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, kể cả một số cán bộ chủ chốt các cấp, yếu kém cả về phẩm chất và

năng lực; thiếu tính chiến đấu và tinh thần bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giảm sút lòng tin, phai nhạt lý tưởng; một số ít có biểu hiện bất mãn, mất lòng tin, nói và làm trái với quan điểm, đường lối của Đảng, vi phạm pháp luật của Nhà nước. Bệnh cơ hội, chủ nghĩa cá nhân trong một bộ phận cán bộ, đảng viên có chiều hướng gia tăng; vẫn còn tình trạng "chạy chức", "chạy quyền", "chạy tội", "chạy bằng cấp". Thoái hóa, biến chất về chính trị, tư tưởng, về đạo đức, lối sống; tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, sách nhiễu dân trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên diễn ra nghiêm trọng, kéo dài chưa được ngăn chặn, đẩy lùi, nhất là trong các cơ quan công quyền, các lĩnh vực xây dựng cơ bản, quản lý đất đai, quản lý doanh nghiệp nhà nước và quản lý tài chính, làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng. Đó là một nguy cơ lớn, liên quan đến sự sống còn của Đảng, của chế độ".

"Việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng còn chậm và lúng túng. Chậm nghiên cứu và ban hành những quy định cụ thể về phương thức Đảng lãnh đạo Nhà nước; chậm xây dựng các cơ chế phối hợp giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị. Thiếu những quy định cụ thể bảo đảm thực hiện đúng đắn nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy dân chủ trong Đảng. Chưa thực sự coi trọng đổi mới phong cách, lề lối làm việc, thực hiện nói đi đôi với làm; tình trạng nói nhiều làm ít, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm còn diễn ra ở nhiều nơi"(4).

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđđ.*, tr.123.

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.262,273.

Trong số những khuyết điểm, yếu kém nêu ra ở trên, “việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng còn chậm và lúng túng” là khuyết điểm, yếu kém đáng chú ý và được Đại hội X đặc biệt quan tâm. Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước hiện vẫn chưa được xác định một cách khoa học. Điều đó thể hiện ở chỗ, nhiều người quan niệm sự lãnh đạo của Đảng quan trọng hơn sự quản lý của Nhà nước, quyền lực của Đảng lớn hơn quyền lực của Nhà nước, người đứng đầu tổ chức Đảng, từ Trung ương đến cơ sở, có quyền lực cao hơn người đứng đầu chính quyền cùng cấp. Ở nhiều nơi, Đảng bao biện, làm thay Nhà nước; cán bộ nhà nước khi giải quyết việc gì cũng xin ý kiến chỉ đạo của Đảng, thụ động, chờ đợi sự chỉ đạo của Đảng; người dân thì tin tưởng ý kiến chỉ đạo của Đảng hơn ý kiến chỉ đạo của Nhà nước. Nhận xét về hạn chế trong phương thức lãnh đạo của Đảng hiện nay, các tác giả cuốn sách “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong thời kỳ mới” đã viết: “Nhìn chung, xét về phương thức lãnh đạo của Đảng, cấp uỷ các cấp vẫn chưa thoát hẳn ra khỏi một trong hai khuynh hướng là bao biện, làm thay và buông lỏng sự lãnh đạo; nhiều khi khắc phục khuyết điểm này lại rơi vào khuyết điểm kia một cách không tự giác”(5).

Phương thức lãnh đạo của Đảng theo kiểu Đảng bao biện, làm thay Nhà nước không phù hợp với yêu cầu xây dựng Nhà nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam trở thành nhà nước pháp quyền. Bởi lẽ, đối với nhà nước pháp quyền thì pháp luật phải là tối cao, Đảng lãnh đạo Nhà nước phải trong khuôn khổ pháp luật của Nhà nước. Chủ trương của Đảng là quyết định áp dụng cho các đảng

viên, khi chưa được pháp luật hoá thì không phải là quyết định áp dụng cho mọi công dân. Mặc dù các chủ trương của Đảng sớm hay muộn đều được pháp luật hoá, vì đa số công chức trong cơ quan ban hành các văn bản pháp quy của Nhà nước là đảng viên của Đảng; nhưng quá trình chuyển hoá từ chủ trương của Đảng thành quy định có tính pháp luật của Nhà nước là một quá trình phức tạp, chủ trương của Đảng không phải được pháp luật hoá hoàn toàn và ngay lập tức. Trong cơ quan ban hành các văn bản pháp quy của Nhà nước còn có nhiều người ngoài Đảng; họ có thể đóng góp nhiều ý kiến xác đáng để hoàn thiện chủ trương của Đảng; hơn nữa, có thể một số đảng viên trong cơ quan ban hành các văn bản pháp quy của Nhà nước không có cùng quan điểm với bộ phận hoạch định chủ trương của Đảng. Sự tham gia ý kiến của những người ngoài Đảng và của những đảng viên trong cơ quan ban hành các văn bản pháp quy của Nhà nước sẽ góp phần hoàn thiện một số chủ trương của Đảng trước khi được pháp luật hoá. Việc chuyển hoá chủ trương của Đảng thành văn bản pháp quy của Nhà nước phụ thuộc vào ý kiến của các thành viên trong cơ quan ban hành các văn bản pháp quy của Nhà nước. Quá trình chuyển hoá đó không phải là quá trình cụ thể hoá những quyết định của Đảng, mà là quá trình chuyển hoá những quyết định chỉ áp dụng đối với các đảng viên thành những quyết định áp dụng đối với mọi công dân. Để thực hiện quá trình chuyển

(5) GS,TS. Nguyễn Phú Trọng; PGS,TS. Tô Huy Rứa; PGS,TS. Trần Khắc Việt (đồng chủ biên). “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong thời kỳ mới”. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.160.

hoá ấy, các đảng viên và những người ngoài Đảng trong cơ quan ban hành các văn bản pháp quy của Nhà nước phải ủng hộ các chủ trương của Đảng. Khi chủ trương của Đảng đã trở thành quy định pháp luật của Nhà nước thì chấp hành quy định pháp luật của Nhà nước mới đồng thời là chấp hành chủ trương của Đảng. Việc đơn giản hoá quá trình chuyển hoá từ chủ trương của Đảng thành quy định có tính pháp luật của Nhà nước là một nguyên nhân dẫn đến tình trạng Đảng bao biện, làm thay Nhà nước và các cơ quan nhà nước thụ động, né tránh trách nhiệm, việc gì cũng xin ý kiến cấp uỷ Đảng. Để xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì cần phải quyết tâm khắc phục tình trạng này.

4. Phương hướng đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Nhà nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Để nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng và hiệu quả quản lý của Nhà nước thì việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước có ý nghĩa quyết định. Chính vì thế, Đại hội X đã rút ra 6 bài học kinh nghiệm về công tác xây dựng Đảng qua 20 năm đổi mới, trong đó bài học thứ sáu là: “Đảng phải đổi mới và hoàn thiện phương thức lãnh đạo, nhất là phương thức lãnh đạo Nhà nước, bảo đảm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, tích tích cực, chủ động, sáng tạo của Mặt trận, các đoàn thể nhân dân. Phải xây dựng hệ thống các quy chế về sự lãnh đạo của Đảng ở các ngành các cấp. Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, không làm thay công việc của các tổ

chức khác trong hệ thống chính trị”(6).

Vấn đề đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng được đặt ra từ Đại hội VII. Tuy nhiên, trước đó, tại Đại hội VI, cùng với chủ trương đổi mới tư duy, đổi mới tổ chức và cán bộ, Đảng đã đề ra nhiệm vụ đổi mới phong cách lãnh đạo và công tác theo hướng đi sâu, đi sát thực tế, nắm bắt thông tin nhanh chóng và chính xác, tăng cường kiểm tra, xây dựng quy chế làm việc của các tổ chức đảng và nhà nước. Vấn đề đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng tiếp tục được đặt ra ở Đại hội VII, Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khoá VII, cũng như ở các Đại hội VIII, IX và X. Văn kiện Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khoá VII nhấn mạnh: “Đảng lãnh đạo theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; lãnh đạo thông qua tổ chức đảng chứ không chỉ thông qua các cá nhân đảng viên; lãnh đạo bằng các quyết định của tập thể và bằng cách theo dõi, cho ý kiến chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện, khuyến khích những mặt tốt, uốn nắn những lệch lạc, nhằm phát huy mạnh mẽ vai trò và hiệu lực của Nhà nước, chứ không điều hành thay Nhà nước”(7). Tiếp tục tinh thần đó, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII viết: “Đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao trình độ và hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị và toàn xã hội”; “Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng chứ không chỉ thông qua cá nhân đảng viên; lãnh đạo bằng các

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.278.

(7) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khoá VII. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994, tr.63.

quyết định của tập thể và bằng cách theo dõi, cho ý kiến chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện, khuyến khích những mặt tốt, uốn nắn những lệch lạc. Đảng lãnh đạo phát huy vai trò và hiệu lực của Nhà nước chứ không điều hành thay Nhà nước”(8). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX khẳng định: “Tăng cường vai trò lãnh đạo và tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước thông qua việc đề ra đường lối, chủ trương, các chính sách lớn, định hướng cho sự phát triển và kiểm tra việc tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước”(9). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X cũng khẳng định: “Tập trung đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước. Đảng lãnh đạo bằng đường lối, quan điểm, các nghị quyết; lãnh đạo thể chế hoá, cụ thể hoá thành Hiến pháp, pháp luật, kế hoạch, các chương trình công tác lớn của Nhà nước; bố trí đúng cán bộ và thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện”; “Đảng lãnh đạo nhưng không bao biện, làm thay Nhà nước; trái lại, phát huy mạnh mẽ vai trò chủ động, sáng tạo của Nhà nước trong quản lý đất nước và xã hội”(10). Như vậy, liên tục từ Đại hội VII đến Đại hội X, Đảng luôn luôn đặt vấn đề phải đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

Trên thực tế, phương thức lãnh đạo của Đảng đã có nhiều thay đổi tích cực. Nếu trước đây Quốc hội chủ yếu hợp thức hoá các chủ trương của Đảng thành quy phạm pháp luật của Nhà nước, thì hiện nay, ở nhiều vấn đề, Bộ Chính trị không quyết định trước mà chỉ cho phương hướng để Quốc hội giải quyết, thậm chí có những vấn đề Bộ Chính trị cũng phải thay đổi khi Quốc hội có quyết định khác,

nghĩa là Quốc hội càng ngày càng có thực quyền hơn(11). Các cấp uỷ đảng giảm bớt sự can thiệp, áp đặt một cách không cần thiết vào công việc của cơ quan nhà nước, không quyết định các chỉ tiêu, biện pháp cụ thể. Các cơ quan nhà nước tự quyết định phương án, biện pháp tiến hành. Sinh hoạt của Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân các cấp giảm bớt tính thụ động, chỉ nặng về sự nhất trí với chủ trương của Đảng như trước. Đối với không ít vấn đề tuy cấp uỷ đã dự kiến nhưng các cơ quan nhà nước bổ sung thêm những giải pháp mới hoặc điều chỉnh một số chỉ tiêu, sau đó cấp uỷ xem xét lại và thấy hợp lý. Các cán bộ nhà nước được bầu và bổ nhiệm theo đúng quy định của Nhà nước. Mọi người ngày càng thấy rõ rằng không thể duy trì lối lãnh đạo theo kiểu áp đặt, bao biện, làm thay Nhà nước như trước. Những điều này khác xa so với trước đổi mới(12).

Mặc dù đã có những tiến bộ như vậy, nhưng “việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng còn chậm, chưa đồng bộ với đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị, đổi mới kinh tế”(13).

(8) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.75, 149-150.

(9) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.75, 144.

(10) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.137-138.

(11) Xem: Trần Thành. *Vấn đề xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay*. Tạp chí *Triết học*, số 4, 2008, tr. 6.

(12) Xem: GS.TS. Nguyễn Phú Trọng, PGS.TS. Tô Huy Rứa, PGS.TS. Trần Khắc Việt (đồng chủ biên): *Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong thời kỳ mới*. Sđd., tr.157-158.

(13) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Sđd., tr.275.

Đảng vẫn đang “khẩn trương xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy định cụ thể về nguyên tắc, nội dung và cơ chế Đảng lãnh đạo đối với Nhà nước trong từng lĩnh vực: lập pháp, hành pháp, tư pháp và từng cấp, từng loại hình tổ chức nhà nước”(14).

5. Một số vấn đề đặt ra về việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước

Đại hội X đã chỉ ra phương hướng cơ bản của sự đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước nói chung, đối với Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan tư pháp, lĩnh vực quốc phòng, an ninh, chính quyền địa phương nói riêng. Tuy nhiên, để sự cụ thể hoá phương hướng này thì cần phải làm sáng tỏ nhiều vấn đề phức tạp. Trước hết, đó là vấn đề phân định như thế nào về những loại việc sau: loại việc ở tầm Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư cho ý kiến định hướng; loại việc Chính phủ chủ động quyết định theo thẩm quyền; loại việc ban chấp hành đảng bộ, ban thường vụ cho ý kiến trước khi hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân quyết định thực hiện; loại việc do ban chấp hành đảng bộ, ban thường vụ cho ý kiến định hướng, hội đồng nhân dân quyết định; loại việc do hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân quyết định theo thẩm quyền? Việc phân biệt loại việc Đảng cho ý kiến trước và loại việc Nhà nước quyết định theo thẩm quyền liên quan đến sự phân chia quyền lực giữa cơ quan Đảng và cơ quan Nhà nước. Trong trường hợp xác định được hai loại việc như vậy thì cần phân biệt như thế nào về khái niệm “cho ý kiến” hoặc “cho ý kiến định hướng” với khái niệm “quyết định”? Đối với một vấn đề cụ thể nào đó thì “cho ý kiến” (hoặc “cho ý kiến định hướng”) khác với “quyết định” như

thế nào? Đối với loại việc Nhà nước quyết định theo thẩm quyền mà không có ý kiến của Đảng thì vai trò lãnh đạo của Đảng thể hiện như thế nào? Hơn nữa, cần hiểu như thế nào về khái niệm “Đảng lãnh đạo lĩnh vực quốc phòng, an ninh tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt” để không làm cho cơ quan quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh trở nên thụ động? Cơ chế Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp khác với cơ chế Đảng lãnh đạo tương đối, gián tiếp như thế nào? Những vấn đề này khá phức tạp và nhạy cảm, cho đến nay vẫn chưa có câu trả lời hoàn toàn thống nhất và rõ ràng. Vì thế, sự đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước ở Việt Nam cho đến nay vẫn chưa có những chuyển biến đột phá.

6. Kết luận

Nhà nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Đây là sự lựa chọn của đa số nhân dân vì những đóng góp to lớn của các thế hệ đảng viên của Đảng cho đất nước. Nhưng Đảng cần phải làm đúng chức năng lãnh đạo của mình, chứ không bao biện, làm thay Nhà nước; mọi đảng viên của Đảng đều phải thừa nhận tính tối cao của pháp luật, không đặt chủ trương của Đảng ở các cấp ngoài quy định pháp luật của các cơ quan Nhà nước ở các cấp. Đó là nội dung cơ bản của sự đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước. Đó là điều kiện hàng đầu để xây dựng Nhà nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam trở thành Nhà nước pháp quyền. Đó cũng là một giải pháp quan trọng để tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng và nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước trong giai đoạn hiện nay. □

(14) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X. Sđd., tr.138.